

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2024/HNGĐ-ST

Ngày 25-9-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Đức Vịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Việt Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trương Thị Thanh T, nơi cư trú: Thôn VQ, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

**- Bị đơn:** Anh Vũ Văn Kh, nơi cư trú: Thôn VQ, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn Kh kiện đề ngày 28/3/2024, bản tự khai, phiên hòa giải nguyên đơn là chị Trương Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Vũ Văn Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện VB vào ngày 22/6/2006. Quá trình chung

sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung trong tình cảm, T sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân không quan T đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Kh.

Về con chung: Chị và anh Kh có 04 con chung là Vũ Hải D, sinh ngày 17/01/2007; Vũ Hải B, sinh ngày 27/02/2010; Vũ Phúc Kh1, sinh ngày 17/7/2019 và Vũ Hải Đ, sinh ngày 02/7/2021. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Phúc Kh1 và Vũ Hải Đ; giao cháu Vũ Hải D và Vũ Hải B cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai, tại phiên hoà giải bị đơn là anh Vũ Văn Kh trình bày: Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như nội dung chị T trình bày là đúng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung trong tình cảm, T sinh lý. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 04 con chung là Vũ Hải D, sinh ngày 17/01/2007; Vũ Hải B, sinh ngày 27/02/2010; Vũ Phúc Kh1, sinh ngày 17/7/2019 và Vũ Hải Đ, sinh ngày 02/7/2021. Trường hợp ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hải D và Vũ Hải B; giao cháu Vũ Phúc Kh1 và Vũ Hải Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Trương Thị Thanh T được ly hôn anh Vũ Văn Kh; về con chung: Giao con chung Vũ Phúc Kh1, sinh ngày

17/7/2019 và Vũ Hải Đ, sinh ngày 02/7/2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung Vũ Hải D, sinh ngày 17/01/2007 và Vũ Hải B, sinh ngày 27/02/2010 cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị T và anh Kh không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Trương Thị Thanh T có đơn xin ly hôn với anh Vũ Văn Kh có nơi cư trú tại xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Kh vắng mặt lần thứ 2 không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị T và anh Kh.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thanh T và anh Vũ Văn Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 22/6/2006. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, cả chị T và anh Kh đều xác nhận vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, T sinh lý. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không quan T đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T xin ly hôn nhưng anh Kh không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, qua xác minh tại địa phương xác định được giữa chị T và anh Kh có xảy ra mâu thuẫn như nội dung chị T và anh Kh trình bày, từ đó xác định được mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1

Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Thanh T xin ly hôn anh Vũ Văn Kh.

[4] Về con chung: Chị T và anh Kh đều xác nhận vợ chồng có 04 con chung là Vũ Hải D, sinh ngày 17/01/2007; Vũ Hải B, sinh ngày 27/02/2010; Vũ Phúc Kh1, sinh ngày 17/7/2019 và Vũ Hải Đ, sinh ngày 02/7/2021. Khi ly hôn, chị T và anh Kh thoả thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Phúc Kh1 và Vũ Hải Đ, anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Hải D và Vũ Hải B. Xét thấy, con chung Vũ Phúc Kh1 và Vũ Hải Đ còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, con chung Vũ Hải D và Vũ Hải B đều đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với bố. Mặt khác, cả chị T và anh Kh đều có việc làm có thu nhập và có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung tốt. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử, căn cứ quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung Vũ Phúc Kh1, Vũ Hải Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Vũ Hải D, Vũ Hải B cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con, do chị T và anh Kh tự thoả thuận nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Kh không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị Thanh T được ly hôn anh Vũ Văn Kh.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Phúc Kh1, sinh ngày 17/7/2019 và Vũ Hải Đ, sinh ngày 02/7/2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung Vũ Hải D, sinh ngày 17/01/2007 và Vũ Hải B, sinh ngày 27/02/2010 cho anh Kh trực tiếp nuôi

dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh Kh tự thoả thuận, không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0009262 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị T và anh Kh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã TL, huyện VB;
- Đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đức Vịnh**